



xīn mù

心 目

Noun · mind

Example Sentences

Zài wǒ xīn mù zhōng tā shì yí wèi zhēn zhèng de yīng xióng
在我心目中，他是一位真正的英雄。

In my mind, he is a true hero.

zhè ge kǎ tōng jué sè jì yōu mò yòu yǒng gǎn chéng wéi le xǔ duō rén xīn mù zhōng de ǒu xiàng
这个卡通角色既幽默又勇敢，成为了许多人心目中的偶像。

This cartoon character is both humorous and brave, becoming an idol in the hearts of many people.

Trace each character, then write the word on your own.

心	心	心	心	心	心	心													
目	目	目	目	目	目	目	目												